

Số: /BC-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Chuyển đổi số quốc gia tháng 8 năm 2024

Thực hiện các Chương trình, Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, các bộ, ngành địa phương tiếp tục nỗ lực, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số quốc gia. Căn cứ số liệu báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình chuyển đổi số quốc gia tháng 8 năm 2024 như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

Chính phủ, các bộ, ngành đã tập trung xây dựng, ban hành thể chế, chính sách để hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể, trong tháng 8/2024, đã ban hành thêm: **01** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, **01**¹ Thông tư.

Điểm nhấn quan trọng về cơ chế, chính sách trong tháng là việc **Thủ tướng Chính phủ**² đồng ý đề nghị của Bộ Tư pháp về việc mở rộng thí điểm cấp **Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID trên toàn quốc từ 1/10/2024 đến 30/6/2025**. Đây là nhiệm vụ quan trọng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, chỉ đạo để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Theo đó, Thủ tướng giao các bộ, ngành cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ được giao. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các địa phương có liên quan rà soát, xây dựng, ban hành quy trình nghiệp vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID, hoàn thành trước ngày 1/10/2024.

¹ Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 17/8/2024 Phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2 - 1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc)

Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai.

² Công văn số 656/TTg-KSTT ngày 26/8/2024.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp xây dựng, ban hành tài liệu hướng dẫn kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với ứng dụng VNeID và phối hợp với các địa phương kết nối, cung cấp dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID, hoàn thành trước ngày 1/10/2024. Rà soát, hoàn thiện các tính năng, khắc phục các lỗi trên phần mềm, bảo đảm vận hành ổn định, truy cập thông suốt 24/7 vào ứng dụng VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các bộ, ngành, địa phương.

Đồng thời, Thủ tướng giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp xem xét giảm mức phí để khuyến khích cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn, hoàn thành trước ngày 31/12/2024.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID từ ngày 1/10/2024 đến hết ngày 30/6/2025; rà soát, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu với phần mềm cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan để phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm bố trí nguồn lực triển khai thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID; tổ chức thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về việc cung cấp, thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID.

Cũng trong tháng 8/2024, sau thời gian nghiên cứu thực tiễn, đúc rút từ những mô hình chuyển đổi số tiêu biểu, để hướng dẫn các bộ, ngành triển khai chuyển đổi số khả thi, hiệu quả, Bộ Thông tin và Truyền thông - Cơ quan thường trực Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số đã xây dựng, ban hành hướng dẫn Khung Chuyển đổi số cấp Bộ, bao gồm các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm các bộ, ngành cần tập trung triển khai trong thời gian tới, kèm theo là hướng dẫn chi tiết các bước, cách làm³.

2. Về lãnh đạo, điều hành triển khai chuyển đổi số

a) Các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai chuyển đổi số nổi bật, trọng tâm trong tháng 8/2024 của Chính phủ, Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ:

- Tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây

Thủ tướng Chính phủ đã ký Công điện số 83/CĐ-TTg ngày 23/8/2024 về việc tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực vi mạch bán

³ Văn bản số 3182/BTTTT-CĐSQG ngày 04/8/2024 về việc hướng dẫn Khung chuyển đổi số cấp Bộ.

dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây.

Nhằm tạo đột phá trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển đất nước trong bối cảnh phát triển nhanh, mạnh mẽ của khoa học công nghệ và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học nghiên cứu thành lập các đơn vị chuyên môn chuyên biệt (trường, khoa, bộ môn...) để ưu tiên tập trung đào tạo và nghiên cứu về vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học rà soát, đổi mới chương trình đào tạo; xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên các chuyên ngành trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây...; tăng cường ứng dụng công nghệ nhất là ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học; đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học, các cơ quan nghiên cứu có uy tín trong và ngoài nước để đào tạo, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, nhất là các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây....

- Thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá thuộc cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị

Phó Thủ tướng Lê Thành Long đã ký Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 17/8/2024 phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc).

Mục tiêu của Đề án là xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089. Phấn đấu xây dựng Lạng Sơn sớm trở thành một trong những trung tâm, đầu mối hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế cửa khẩu trọng điểm của vùng Đông Bắc.

- Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 791/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn (Ban Chỉ đạo).

Ban Chỉ đạo là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành liên quan đến thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam.

- Kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyên đổi số.

Ngày 26/7/2024, Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về

chuyển đổi số đã ký Quyết định số 715/QĐ-TTg về việc kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Theo đó, bổ sung đồng chí Thượng tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an làm Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số thay đồng chí Đại tướng Tô Lâm.

- Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và Truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 07/8/2024 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và Truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng căn cứ quy định tại Điều 45 Luật Quy hoạch, bao gồm các nội dung chính: (1) Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông do các bộ, ngành, địa phương (Bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố) chủ trì phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông; (2) Các dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công bao gồm nhóm các dự án hạ tầng thông tin và truyền thông ưu tiên đầu tư do các doanh nghiệp thực hiện; Kêu gọi thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng thông tin và truyền thông sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công; (3) Việc bố trí sử dụng đất cho phát triển kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất quốc gia; (4) Các chính sách, giải pháp về quy hoạch, phát triển và sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch; (5) Các nhiệm vụ chi tiết giao cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch.

Đến cuối tháng 8/2024 đã có 03 địa phương ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh: Cà Mau, Long An, Kon Tum.

b) Các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương

- Đôn đốc, tăng cường hiệu quả quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số năm 2024.

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày ký (10/7/2024). Để tăng cường hiệu quả công tác quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần đẩy mạnh triển khai, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, **Bộ Thông tin và Truyền**

thông đã ban hành hướng dẫn các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai một số nội dung để đẩy mạnh tăng cường hiệu quả công tác quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ chuyển đổi số⁴.

- Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 15/8/2024 đã tổ chức hội nghị phổ biến Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 950/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2024 triển khai Nghị định số 13/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản số 4501/UBCK-CNTT chỉ đạo các cơ quan chứng khoán thực hiện rà soát chuẩn hóa dữ liệu nhà đầu tư, người hành nghề chứng khoán, theo đó từ ngày 01/10/2024, thông tin nhà đầu tư khớp đúng với CSDLQG/hệ thống định danh xác thực điện tử/căn cước công dân gắn chip.

- Văn phòng Chính phủ đã tiến hành rà soát công bố các nền tảng dùng chung và ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu của Văn phòng Chính phủ⁵.

- Đã có 09 địa phương đã ban hành Kế hoạch thực hiện triển khai phương án chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn năm 2024.

3. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Về cung cấp DVCTT toàn trình:

Triển khai cung cấp DVCTT toàn trình đạt tỷ lệ **55,5%**, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ 59,68%, khối tỉnh đạt tỷ lệ 55,38%. Một số bộ, ngành bộ, ngành đã triển khai rất tốt với 100% DVCTT toàn trình như Bộ Công Thương; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông. Một số địa phương triển khai rất tốt DVCTT toàn trình như Đà Nẵng đạt 95,56%; Cà Mau đạt 91,99%; Tây Ninh: 91,98 ...

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cả nước đạt **43%**, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ 50%, khối tỉnh đạt tỷ lệ 17%.

- Về ban hành chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến:

⁴ Văn bản 3127/BTTTT-CĐSQG ngày 31/7/2024 v/v tăng cường hiệu quả quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số năm 2024 gửi các bộ, ngành, địa phương

⁵ Quyết định số 455/QĐ-VPCP ngày 15/8/2024.

Có **63/63** tỉnh đã ban hành chính sách về phí, lệ phí, trong đó có 3 tỉnh, thành phố⁶ ban hành chính sách miễn phí, lệ phí, 57 tỉnh ban hành chính sách giảm tối đa 50% phí, lệ phí.

Có **15/63**⁷ tỉnh đã ban hành chính sách giảm thời gian để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đề nghị các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sớm ban hành chính sách giảm thời gian xử lý hồ sơ để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Nổi bật là, **Quảng Ngãi** ban hành chính sách rút ngắn **20%** thời gian⁸ xử lý cho **973** dịch vụ công trực tuyến. **Thừa Thiên – Huế** ban hành chính sách cắt giảm thời gian⁹ giải quyết cho **138** thủ tục hành chính khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến so với hình thức nộp hồ sơ trực tiếp thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó có những thủ tục hành chính được cắt giảm tới **80%** thời gian xử lý và thực hiện trong **01** ngày làm việc khi thực hiện trực tuyến (Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu của Sở Khoa học – Công nghệ rút ngắn thời gian xử lý từ 5 ngày làm việc còn 01 ngày). **Thanh Hóa** ban hành chính sách cắt giảm thời gian¹⁰ giải quyết cho 137 thủ tục hành chính khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến so với hình thức trực tiếp/bưu chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh, trong đó có một số thủ tục hành chính giảm tới 53% thời gian xử lý khi nộp trực tuyến.

4. Về các nền tảng, hệ thống phục vụ công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp trong cơ quan nhà nước trên môi trường số

- Xử lý hồ sơ công việc trong cơ quan nhà nước: Đến hết tháng 7/2024, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp bộ được xử lý trên môi trường mạng đạt 89,35%. Tỷ lệ công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia là 37,4%.

- Trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước: 100% hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương đã được kết nối thông suốt qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Phát triển dữ liệu số: Đến nay hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã hoạch định rõ và ban hành danh mục CSDL dùng chung của mình với tổng số gần 3 nghìn cơ sở dữ liệu. Đến thời điểm tháng 8/2024 đã có 08 địa phương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa

⁶ Hà Nội, Vĩnh Long và TP. Hồ Chí Minh.

⁷ Các tỉnh ban hành chính sách giảm thời gian: Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc Kạn; Điện Biên; Hà Nam; Hậu Giang; Kon Tum; Lạng Sơn; Lâm Đồng; Long An; Quảng Ngãi; Thanh Hóa; Thừa Thiên - Huế; TP. Cần Thơ; TP. Đà Nẵng; Vĩnh Long.

⁸ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

⁹ Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên – Huế.

¹⁰ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

bản tỉnh: Hải Dương, Sơn La, Hà Giang, Lạng Sơn, Nghệ An, Ninh Thuận, Thừa Thiên Huế, Yên Bái.

- Trục liên thông văn bản quốc gia: Từ ngày 20/7/2024 đến ngày 20/8/2024, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia là 768,390 nghìn văn bản (143,756 nghìn văn bản gửi và 624,634 nghìn văn bản nhận). Trong 8 tháng đầu năm 2024 (Từ 01/01/2024 đến 19/8/2024), số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục là trên 7,2 triệu văn bản. Tính đến nay có 42,2 triệu văn bản gửi, nhận qua Trục.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia:

Từ ngày 20/7/2024 đến ngày 20/8/2024, Cổng đã có hơn 9,2 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 2,7 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 2,9 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 832 tỷ đồng.

Tính đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4,473 nghìn dịch vụ công trực tuyến; hơn 353 triệu hồ sơ đồng bộ; 58,4 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng; hơn 34,4 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 16,533 nghìn tỷ đồng; hơn 539 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

Hiện có 63/63 địa phương, 13/20 bộ, ngành hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Về kết nối Phần mềm dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất”, tính đến ngày 21/8/2024, đã có 34/63 địa phương chính thức triển khai theo quy trình của Nghị định 63/2024/NĐ-CP, còn 29 địa phương chưa thực hiện xong công tác tích hợp trên môi trường kiểm thử, chưa gửi đề nghị để kiểm tra an ninh, an toàn.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ:

Từ ngày 20/7/2024 đến ngày 20/8/2024, Hệ thống đã phục vụ 01 phiên họp và xử lý 30 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 09 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ 102 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2,384 nghìn phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 819,9 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

- Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Văn phòng Chính phủ đã cập nhật 417 file dữ liệu lên kho dữ liệu nội dung; tiếp tục xây dựng và cập nhật kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đã có 69/179 chế độ báo cáo được tích hợp

hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu với 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; hình thành 04 bộ chỉ số điều hành; thống kê; theo dõi, giám sát; kinh tế - xã hội địa phương.

5. Về phát triển kinh tế số

a) Kinh tế số ICT:

Số lượng doanh nghiệp CNTT đang hoạt động ước đạt khoảng 45,5 nghìn doanh nghiệp. Năm 2023, Việt Nam có hơn 1,5 nghìn doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường nước ngoài, tăng hơn 7% so với năm 2022. Tổng doanh thu từ thị trường nước ngoài ước đạt 7,5 tỷ USD, tăng 4% so với năm 2022.

b) Về kinh tế số ngành, lĩnh vực:

Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống chống thất thu thuế, thất thu ngân sách với 78,588 nghìn doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng (tăng hơn 3 nghìn doanh nghiệp, hộ kinh doanh so với tháng 7/2024), số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền sử dụng là 648,1 triệu hóa đơn (tăng 81,7 triệu hóa đơn so với tháng 7/2024);

Ngân hàng Nhà nước thống kê, việc chi trả an sinh xã hội qua tài khoản an sinh xã hội: Đã có 06 tổ chức tín dụng (Vietcombank, Viettinbank, BIDV, LPBank, NamABank, MBBank) hoàn thành kết nối tài khoản an sinh xã hội với tài khoản ngân hàng phục vụ cho việc chi trả an sinh xã hội với số tiền được chi trả lên tới hơn 800 tỷ đồng.

Về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: Có khoảng 74% số người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại 43 tỉnh, thành phố và thống nhất từ 01/9/2024 đồng loạt triển khai thực hiện chi trả không dùng tiền mặt trên toàn quốc.

Sau hơn 4 năm phát động chuyển đổi số, tỷ lệ cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp có thể dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số đạt 100%.

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số: Tính đến hết ngày 12/8/2024: Số lượt doanh nghiệp tiếp cận Chương trình đạt 1.255.068 lượt, ước đạt 78,45% kế hoạch năm (là 1.600.000 lượt). Số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình: 346.670 doanh nghiệp, ước đạt 86,68 % kế hoạch năm (là 400.000 doanh nghiệp).

Ước tính 06 tháng gần đây, Việt Nam tiếp tục giữ thứ hạng 11 toàn cầu về số lượng lượt tải ứng dụng di động và thứ hạng 31 toàn cầu về doanh thu thanh toán qua ứng dụng. Mặc dù việc tải xuống các ứng dụng miễn phí giảm, tuy nhiên Việt Nam lại ghi nhận xu hướng gia tăng tải xuống các ứng dụng trả phí với số liệu tăng trưởng tăng 11% so với cùng kỳ 06 tháng trước. 07 ứng dụng Việt Nam có trên 10 triệu tài khoản người dùng hoạt động thường xuyên (chiếm 18,92% số ứng dụng thuộc nhóm này); 10 ứng dụng có từ 5-10 triệu tài khoản người dùng hoạt động thường xuyên (chiếm 23,81% số lượng ứng dụng nhóm này) và 43 ứng dụng có từ 1-5 triệu tài khoản người dùng hoạt động thường xuyên (chiếm 24,02% số lượng ứng dụng nhóm này).

6. Về phát triển xã hội số

Về phát triển công dân số, theo thống kê của Bộ Công an, đến tháng 8/2024 đã cấp trên 87,7 triệu thẻ CCCD gắn chip. Đã kích hoạt 57,1 triệu tài khoản định danh (tăng 0,7 triệu tài khoản so với tháng 7/2024). Bộ Công an đã triển khai bổ sung các tiện ích mới trên VneID: Sử dụng căn cước điện tử; Lý lịch tư pháp; Xác thực sinh trắc học và chia sẻ thông tin trên VneID; Sử dụng bằng lái xe trên VneID; Đăng ký tạm trú trên VneID.

Triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ): Cả nước đã có 63/63 tỉnh, thành phố đã thành lập các Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) đến từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, xóm, ấp dân cư với 93.524 Tổ CNSCĐ và gần 457.820 thành viên, trong đó 63/63 tỉnh, thành phố hoàn thành 100% đến cấp xã. Mỗi Tổ CNSCĐ có khoảng 04 đến 09 thành viên, trong đó Tổ trưởng các tổ dân phố, Công an khu vực, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên (các chi đoàn, đoàn cơ sở) và Doanh nghiệp công nghệ số là lực lượng nòng cốt. Thông qua hoạt động sôi nổi, tích cực, chủ động, rộng khắp của Tổ CNSCĐ, đến nay, kỹ năng số của người dân ngày càng được nâng cao, người dân biết thao tác, sử dụng thiết bị thông minh (điện thoại, máy tính) để thực hiện 05 nhóm kỹ năng số cơ bản (kỹ năng thực hiện DVCTT, kỹ năng giao dịch qua sàn TMĐT, kỹ năng thanh toán trực tuyến, kỹ năng bảo vệ an toàn thông tin trên môi trường mạng, kỹ năng sử dụng các ứng dụng, nền tảng số đặc thù của địa phương)

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) cho người dân, cán bộ, công chức: Bộ TT&TT đã xây dựng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn> (Nền tảng OneTouch) để phổ cập kỹ năng số cho mọi đối tượng.

Từ 01/01/2023 đến 15/8/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đang tổ chức 10 khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số miễn phí trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) cho hơn 81.500 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

trong các bộ, ngành, địa phương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Hỗ trợ 15 bộ, ngành và 49 địa phương sử dụng miễn phí Nền tảng MOOCS đến hết năm 2024. Các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức 84 khóa học cho hơn 173.500 cán bộ học viên. Đồng thời, Bộ Thông tin và Truyền thông đang tổ chức 02 khóa học mở miễn phí cho người dân Việt Nam về kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn thông tin trên môi trường số trên Nền tảng MOOCS và thực hiện tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ) tại các địa phương.

Đến nay Nền tảng đã đạt hơn 28 triệu lượt truy cập các khóa học. Trung bình mỗi ngày tăng 2000-3000 lượt truy cập.

7. An toàn thông tin

Tình hình sản xuất kinh doanh và phát triển lĩnh vực An toàn thông tin mạng tháng 8/2024: Doanh thu tháng 8/2024 đạt 451 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ tháng 8/2023 (410 tỷ đồng); Trong 8 tháng đầu năm 2024, doanh thu lĩnh vực an toàn thông tin mạng đạt 2,668 nghìn tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2023 (2,414 nghìn tỷ đồng).

Trong tháng 8/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 349 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, giảm 75,1% so với cùng kỳ tháng 8/2023 (1,402 nghìn cuộc). Trong 8 tháng đầu năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 4,029 nghìn cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, giảm 53,2% so với cùng kỳ 2023 (8,600 nghìn cuộc).

Tính đến tháng 8/2024, tổng số hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước là 7,638 nghìn hệ thống, trong đó số hệ thống thông tin được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ là 5,885 nghìn hệ thống, đạt tỷ lệ 77%, tăng 14% so với cùng kỳ tháng 8/2023.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Về dịch vụ công trực tuyến

Mặc dù nhiều dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến, hướng tới toàn trình, tuy nhiên, chất lượng của các dịch vụ (*tính đơn giản, thuận tiện, nhanh, an toàn, an ninh mạng*) còn chưa cao, chưa đạt kỳ vọng, nên tỷ lệ người dân có thể tự thực hiện 100% các bước tại nhà còn thấp, đặc biệt là ở khối tỉnh, cho thấy người dân vẫn chưa được hưởng lợi nhiều từ các dịch vụ công trực tuyến toàn trình của cơ quan nhà nước như tăng tính minh bạch, giảm thời gian, công sức và chi phí.

Đối với cán bộ, công chức thì chưa giảm tải công việc khi vẫn phải xử lý nhiều hồ sơ không trực tuyến hoàn toàn, thậm chí còn làm tăng công việc khi phải xử lý song song trên bản giấy và bản điện tử. Một số nơi có tình trạng làm thay,

làm hộ dịch vụ công trực tuyến cho người dân dẫn đến quá tải, tăng thời gian chờ đợi, tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, giảm mức độ hài lòng. Điều này dẫn đến gây khó khăn cho cả công chức và người dân, doanh nghiệp.

2. Về chất lượng các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

Chất lượng kỹ thuật của các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính còn thấp khiến người dân, doanh nghiệp khó khăn khi tiếp cận, khai thác dịch vụ; công chức, viên chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khó khăn trong thực hiện công việc; cơ quan quản lý khó khăn trong theo dõi, giám sát để điều hành; việc này còn khiến cho việc liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu, giải quyết các thủ tục hành chính liên thông gặp nhiều khó khăn.

3. Đối với các cơ sở dữ liệu và nền tảng dùng chung

Còn tiềm ẩn nguy cơ đầu tư trùng lặp, lãng phí giữa Trung ương và địa phương đối với nền tảng, hệ thống thông tin triển khai toàn quốc; kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu còn hạn chế.

4. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ hệ thống thông tin chưa phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ (HSDXCD) trên cả nước còn 23.5%, trong đó, có 22/91 bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ phê duyệt HSDXCD dưới 50%.

- Tỷ lệ chưa triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ còn 43.5%, trong đó có 33/91 bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT dưới 50%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Đối với các bộ, ngành: Chủ động, thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình các TTHC đối với các dịch vụ mà bộ, ngành chưa triển khai;

- Đối với các địa phương: Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, đôn đốc, khuyến nghị từng địa phương Danh mục chi tiết các thủ tục hành chính (chưa triển khai trực tuyến) có phát sinh hồ sơ trong năm 2024 để triển khai dịch vụ công trực tuyến (một phần và toàn trình) và Danh mục chi tiết các dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ trong năm 2024 để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

2. Về giải pháp tăng tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Triển khai Kho dữ liệu số cho tổ chức, người dân làm TTHC;
- Triển khai số hóa hồ sơ khi người dân làm TTHC;
- Số hóa các kết quả giải quyết TTHC để sử dụng lại cho DVCTT.

3. Về hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC

- Tập trung kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu. Đặc biệt là kết nối, liên thông với CSDLQG về Dân cư và Nền tảng VNeID trong các TTHC liên quan đến người dân; Khẩn trương rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật.

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ưu tiên nguồn lực, giải quyết dứt điểm việc thống nhất tiếp nhận, giải quyết TTHC về một đầu mối duy nhất là HTTT giải quyết TTHC của bộ, ngành. Không để tình trạng phân mảnh hệ thống tại các Cục, Tổng Cục, đơn vị trực thuộc.

4. Khai thác, chia sẻ dữ liệu

- Các bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh.

- Các bộ, ngành hoàn thành công bố các nền tảng, hệ thống thông tin triển khai toàn quốc.

- Các cơ quan chủ quản các cơ sở dữ liệu quốc gia rà soát, xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn về cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

5. Kinh tế số và xã hội số

- Các địa phương phối hợp với Bộ TT&TT xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai phát triển doanh nghiệp công nghệ số đến năm 2025 tại địa phương.

- Các địa phương tập trung chỉ đạo thúc đẩy sử dụng chữ ký số để giảm bớt thời gian, thủ tục giấy tờ của người dân. Hiện nay, nhiều địa phương vẫn yêu cầu người dân phải dùng bản cứng giấy tờ mặc dù người dân đã được cấp chứng thư chữ ký số nhưng không có điều kiện sử dụng.

6. An toàn thông tin mạng

Các bộ, ngành, địa phương quan tâm, ưu tiên nguồn lực triển khai hoàn thành phê duyệt cấp độ (thời hạn: tháng 9/2024) và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT (thời hạn: tháng 12/2024) đối với 100% hệ thống thông tin.

Các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các kế hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về an toàn thông tin mạng, đặc biệt là Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ chuyên gia an toàn thông tin của các bộ, ngành, địa phương; Triển khai Chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng 2024; Tổ chức diễn tập thực chiến quốc gia về an toàn thông tin; Triển

khai Chiến dịch Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về an toàn thông tin mạng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của mình để thực hiện các mục tiêu, giải pháp tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số. Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Quyết định số 58/QĐ-UBQGCĐS ngày 19/4/2024).

Bộ Thông tin và Truyền thông kính báo cáo Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CĐSQG (CSS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long